

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2025
V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Xuân Hoàng

- Bà Trương Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025.

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Thanh Đ**, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố Linh X, phường Cam L, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Đặng Ngọc Q**, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố Linh X, phường Cam L, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai Nguyên đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Bùi Thị Thanh Đ) và ông Đặng Ngọc Q có thời gian tìm hiểu nhau hơn 05 năm, được sự đồng ý của hai gia đình chúng tôi có tổ chức cưới hỏi và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007. Chúng tôi có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Định T, huyện Phú H, tỉnh Phú Y cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 15, quyển số I/KH08 cấp ngày 05/3/2008. Từ khi vợ chồng về chung sống với nhau đã không có hạnh phúc, nguyên nhân giữa chúng tôi không cùng quan điểm, vợ chồng thường xuyên kình cãi, ông Q thường hay xúc phạm vợ con, vì con cái nên tôi cố gắng chịu đựng đến nay, mặc dù chung sống một nhà nhưng từ lâu vợ chồng không còn quan tâm nhau. Tôi xác định hiện nay tình cảm không còn nữa, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đặng Ngọc Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu:

1/ Đặng Huỳnh Kh, sinh ngày 05/11/2008.

2/ Đặng Vy Kh, sinh ngày 06/02/2011. Cả hai con đều là nữ và có mong muốn được ở với tôi sau ly hôn. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung và tôi không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Bị đơn có bản tự khai*: Tôi có đăng ký kết hôn với bà Bùi Thị Thanh Đ, sinh năm 1983, Địa chỉ: Tổ dân phố Linh X, phường Cam L, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 đăng ký ngày 05/3/2008 tại UBND phường Hòa Định T, huyện Phú H, tỉnh Phú Y. Trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Đặng Huỳnh Kh, sinh ngày 05/11/2008 và cháu Đặng Vy Kh, sinh ngày 06/02/2011. Hai cháu hiện nay đang ở với mẹ là bà Bùi Thị Thanh Đ.

+ Về hôn nhân: Nay bà Đ yêu cầu ly hôn với tôi, tôi không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Vì tôi không đồng ý ly hôn với bà Đ nên yêu cầu Tòa án nhân thành phố Cam R xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm*:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về Nội dung: Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Bùi Thị Thanh Đ được ly hôn với ông Đặng Ngọc Q. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Huỳnh Kh, sinh ngày 05/11/2008 và cháu Đặng Vy Kh, sinh ngày 06/02/2011 cho bà Bùi Thị Thanh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, ông Đặng Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh Đ và ông Đặng Ngọc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Định T, huyện Phú H, tỉnh Phú Y và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 đăng ký ngày 05/3/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị

đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm, nay nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đặng Huỳnh Kh, sinh ngày 05/11/2008 và cháu Đặng Vy Kh, sinh ngày 06/02/2011 hiện tại 02 cháu đang ở với nguyên đơn và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Đồng thời 02 cháu cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Giao con chung là Đặng Huỳnh Kh và cháu Đặng Vy Kh cho bà Bùi Thị Thanh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, ông Đặng Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Bà Bùi Thị Thanh Đ được ly hôn với ông Đặng Ngọc Q.

2/ Về con chung:

- Giao con chung là cháu Đặng Huỳnh Kh, sinh ngày 05/11/2008 và cháu Đặng Vy Kh, sinh ngày 06/02/2011 cho bà Bùi Thị Thanh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành. Ông Đặng Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4/ Án phí: Bà Bùi Thị Thanh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004926 ngày 24/10/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam R. Bà Bùi Thị Thanh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn.

5/ Quy định: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- CC THADS TP. Cam Ranh;
- UBND xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thúc